TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ T VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09-12-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ T VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô văn Tâm.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham dự phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:166/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phượng H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu vực 5, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bã Ngọc T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phượng H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Phượng H và anh Bã Ngọc T sống chung như vợ chồng từ năm 2015 và không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc

nhưng đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường đánh chị H. Chị H và anh T đã không còn sống chung từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh B, giới tính nữ, sinh ngày 21/12/2016. Hiện cháu B đang sống chung với anh T. Chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H yêu cầu Tòa án không công nhận chị H và anh T là vợ chồng, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Bã Ngọc T trình bày: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh T và chị H có một con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh B, sinh năm 2016, hiện cháu B đang sống chung với anh T. Anh T vẫn còn tình cảm với chị H nhưng chị H cương quyết ly hôn anh T cũng đồng ý. Anh T yêu cầu Tòa án không công nhận anh T và chị H là vợ chồng, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu và các lời khai ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tại phiên tòa phát biểu: việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, việc mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Phượng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bã Ngọc T. Đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Khoản 1 Điều 28 và Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phượng H và anh Bã Ngọc T sống chung như vợ chồng vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh T không có giá trị pháp lý.

[3] Về yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị H và anh T: Mặc dù trong giấy khai sinh của cháu Nguyễn Ngọc Khánh B không ghi họ tên của người cha nhưng giữa chị H và anh T đều thừa nhận cháu B là con chung của chị H và anh T nên có đủ cơ sở xác định cháu Nguyễn ngọc Khánh B, sinh ngày 21/12/2016, giới tính nữ là con chung của chị H và anh T. Chị H và anh T đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, xét thấy tại phiên tòa anh T khai nhận bản thân anh có thu nhập ổn định, có đủ khả năng nuôi cháu B nhưng anh T không cung cấp bất cứ chứng cứ nào để chứng minh cho thu nhập của mình. Tại phiên tòa anh T khai nhận ngoài cháu B thì anh T còn đang nuôi dưỡng người con chung với vợ trước. Đối với chị H thì có việc làm và thu nhập ổn định hơn, đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, cháu B có giới tính nữ nếu ở với mẹ sẽ thuận tiện hơn trong việc chăm sóc cũng như quá trình phát triển thể chất lẫn tâm sinh lý của cháu B. So với anh T thì chị H có điều kiện chăm sóc cháu B tốt hơn. Mặt khác, cháu B hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị H. Anh T chưa phải có Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phượng H phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 và Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 14,19, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị Phượng H và anh Bã Ngọc T là vợ chồng.

2. Chị Nguyễn Thị Phượng H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh B, giới tính nữ, sinh ngày 21/12/2016. Anh Bã Ngọc T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Phượng H chưa yêu cầu.

Anh Bã Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Chị Nguyễn Thị Phượng H phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị H được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0020588 ngày 16/9/20129 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Chị H không phải nộp thêm.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 09/12/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND phường III, TP Vị Thanh
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Trinh